

Bản án số: 25/2018/HS-ST

Ngày 14 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hảo và bà Dương Thị Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1987 tại QN;

Nơi cư trú: Thôn TM, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh QN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Bùi Thị V, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/4/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh QN xử phạt 09 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ.

Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh VP bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2018 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang tạm giam tại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

- Các bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị LH, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Ô 15, lô 2B TY, phường YH, quận CG, thành phố HN.

2. Anh Vũ Thành L, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Tổ 12, phường MX, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước, ngày 27/3/2011, Nguyễn Văn T trú tại thôn TM, xã BK, huyện ĐT, tỉnh QN (nay là thị xã ĐT) cùng Nguyễn Văn M, Lê Văn Q đều trú tại thôn BX, xã AS, huyện ĐT lên thành phố TQ gặp Hoàng Đức V, Hoàng Văn Đ đều trú tại thôn ĐM, xã HP, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang rủ nhau đi trộm cắp tài sản (xe mô tô) tại địa bàn thành phố TQ. Khi gặp nhau M đưa cho T 01 vạm phá khóa xe máy, sau đó T, V và Q đi xe mô tô Sirius (xe do M, V trộm cắp trước đó) theo một hướng, còn M và Đ đi bộ quan sát có xe máy nào dừng sơ hở sẽ trộm cắp.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, T, V và Q đi qua nhà bà Đào Thị H, địa chỉ ở tổ 01, phường PT, thành phố TQ thì phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Nouvo LX màu trắng, BKS 22V1 – 2879 của chị Nguyễn Thị LH (trú tại: xóm 1, xã KP, huyện YS; hiện trú tại Ô 15, lô 2B TY, phường YH, quận CG, thành phố HN) đến nhà mẹ đẻ là bà Đào Thị H chơi và để xe trước cửa nhà. Thấy không có người, Q và V đứng cạnh giới, T đi đến dùng vạm mở khóa điện rồi cùng Q, V đi về khu vực gầm cầu vượt thuộc phường HT, thành phố TQ gặp M và Đ. Đ và Q ở lại trông xe máy vừa trộm cắp được còn M, V, T tiếp tục đi tìm xe mô tô để trộm cắp.

Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày; M, V và T phát hiện xe mô tô Exciter biển kiểm soát 22K7 – 9889 của anh Vũ Thành L, trú tại tổ 12, phường MX, thành phố Tuyên Quang dựng trước cửa nhà. Thấy không có người, V và T đứng cạnh giới, M đi đến dùng vạm mở khóa điện để trộm cắp. Sau đó, M, T, Q, V, Đ đi xe mô tô trộm cắp được về huyện ĐT, tỉnh QN, bán xe mô tô Exciter cho một người đàn ông không biết tên ở Ngã tư ĐT được 9.000.000đ, M đưa cho V và Đ mỗi người 1.000.000đ, số tiền còn lại M, Q và T chi tiêu. Đối với xe Nouvo LX M sử dụng khoảng 03 ngày sau M bán cho người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở Ngã tư ĐT được 4.000.000đ, số tiền bán xe M chi tiêu cá nhân hết. Cả hai xe không thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐTTHS ngày 01/11/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

+ Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Nouvo LX biển kiểm soát 22V1 – 2879 trị giá còn lại là 29.970.000đ.

+ Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter biển kiểm soát 22K7 – 9889 trị giá còn lại là 23.310.000đ.

Tổng giá trị tài sản là 53.280.000đ.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn T bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã. Trong quá trình trốn tránh, T đã thực hiện hành vi giết người tại QN và bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh QN khởi tố vụ án số 58 ngày

18/6/2012 và Quyết định khởi tố bị can số 210 ngày 20/6/2012, do T bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh QN ra quyết định truy nã. Ngày 05/4/2018, T tiếp tục thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại thành phố VY, tỉnh VP và bị bắt quả tang, ngày 12/4/2018 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh VP đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T để điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới.

Bản Cáo trạng số 25/QĐ-KSĐT ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính là ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại yêu cầu T và các đối tượng bồi thường thiệt hại tài sản (xe mô tô) do chưa thu hồi được. Tại Bản án sơ thẩm số 07/2012/HSST ngày 16/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã buộc: Nguyễn Văn M, Hoàng Văn Đ, Hoàng Đức V bồi thường toàn bộ tài sản cho các bị hại và các đối tượng không yêu cầu T, Q bồi thường gì nên không xem xét.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thật nghiêm khắc để răn đe bị cáo và làm gương cho những người khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra; tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ đến 19 giờ 50 phút ngày 27/3/2011, tại địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Văn T trú tại thôn TM, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh QN cùng Nguyễn Văn M, Lê Văn Q, Hoàng Đức V, Hoàng Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (xe mô tô), cụ thể:

- Khoảng 19 giờ ngày 27/3/2011, tại tổ 01, phường PT, thành phố TQ; T, V, Q trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo LX màu trắng, BKS 22V1 – 2879 trị giá 29.970.000đ của chị Nguyễn Thị LH.

- Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 27/3/2011, tại tổ 12, phường MX, thành phố TQ; T cùng M, V đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Exciter biển kiểm soát 22K7-9889 trị giá 23.310.000đ của anh Vũ Thành L

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo cùng các đối tượng khác đã lợi dụng sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản để lén lút trộm cắp đem tài sản đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo phạm tội với vai trò tích cực trong vụ án, trực tiếp dùng vạm mở khóa điện để trộm cắp xe mô tô Nouvo LX của chị Nguyễn Thị LH và đứng canh giới cho đối tượng Nguyễn Văn M trộm cắp xe mô tô Exciter của anh Vũ Thành L. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn và bị Cơ quan Điều tra ra quyết định truy nã. Trong quá trình bỏ trốn, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi Giết người tại QN và Mua bán trái phép chất ma túy tại VP.

Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội; như vậy, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Ngày 02/4/2008, bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh QN xử phạt 09 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo T và các đối tượng bồi thường thiệt hại tài sản (xe mô tô) do chưa thu hồi được tài sản. Tại Bản án sơ thẩm số 07/2012/HSST ngày 16/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã buộc Nguyễn Văn M, Hoàng Văn Đ, Hoàng Đức V bồi thường toàn bộ tài sản cho các bị hại. Lời khai của Nguyễn Văn M, Hoàng Văn Đ, Hoàng Đức V trong quá trình điều tra không yêu cầu T bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Trong vụ án này, đối với những người đàn ông mua 02 xe mô tô do bị cáo T và các đối tượng trộm cắp do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn M, Hoàng Đức V, Lê Văn Q và Hoàng Văn Đ đã được Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm tại Bản án số 07/2012/HSST ngày 16/4/2012 và Bản án số 09/2016/HSST ngày 15/3/2016. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, M và V đã khai nhận cùng T nhiều lần trộm cắp xe mô tô tại địa bàn huyện CH, địa bàn thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang và địa bàn thị xã BK, tỉnh BK. Hiện nay các đối tượng thay đổi lời khai T không tham gia trộm cắp cùng, bản thân T cũng chỉ khai nhận tham gia trộm cắp 02 xe mô tô vào ngày 27/3/2011. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính là ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/4/2018 theo lệnh tạm giam của Công an tỉnh VP.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày các bị hại nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Minh Khánh

